

ĐẠI HỘI XIII VỚI NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG

★ PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

● **Tóm tắt:** Đại hội XIII của Đảng có vai trò và ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển của đất nước. Đại hội không chỉ tổng kết nhiệm kỳ khóa XII mà còn tổng kết 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 10 năm thực hiện Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011), đánh giá chiến lược 10 năm phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020; đề ra phương hướng phát triển không chỉ trong 5 năm (2021-2026) mà cho nhiều năm sau. Điều đó đòi hỏi ở Đảng tầm cao trí tuệ để tiếp tục làm rõ những vấn đề thực tiễn, lý luận về đổi mới và xây dựng CNXH ở Việt Nam, bảo đảm cho Đảng hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo, cầm quyền, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ mới.

● **Từ khóa:** Đại hội XIII của Đảng, năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.

Con đường XHCN đã được Đảng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam lựa chọn từ năm 1930 khi Đảng ra đời. Sức mạnh của chế độ XHCN Việt Nam đã trải qua thử thách của các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và công cuộc đổi mới xây dựng, phát triển đất nước. Trên thế giới, các mô hình CNXH cũng đã tỏ rõ bản chất tốt đẹp, sức mạnh, nhưng cũng đồng thời bộc lộ những hạn chế, khuyết tật và ảnh hưởng xấu của chủ nghĩa xét lại, cơ hội, sự phản bội chính trị, dẫn tới khủng hoảng, sụp đổ. Đó cũng là bài học để phát triển nhận thức, kiên quyết bảo vệ những giá trị đúng đắn, tốt đẹp. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định nguyên tắc đổi mới là để hiện thực hóa CNXH bằng những nhận thức mới và những hình thức, bước đi và giải pháp thích hợp, chứ không phải xa rời con

đường, mục tiêu CNXH. Kiên định những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH, đồng thời không ngừng phát triển sáng tạo. Thực tiễn đổi mới đã ngày càng sáng tỏ hơn nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, sáng tỏ hơn về mục tiêu và mô hình CNXH; về những phương hướng và giải pháp căn bản gắn với hình thức, bước đi thích hợp; về nội dung và khả năng bỏ qua chủ nghĩa tư bản và tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

Khi tổng kết 30 năm đổi mới, Đại hội XII của Đảng (1-2016) cho rằng: “Lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH còn một số vấn đề cần phải qua tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để tiếp tục làm rõ”. Đại hội XIII tiếp tục sự tổng kết cả thực tiễn và lý luận để làm rõ những vấn



Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII _ Ảnh: vnexpress.net

đề do cuộc sống đặt ra. Các quan hệ lớn là những vấn đề đặt ra về lý luận. “Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường với bảo đảm định hướng XHCN; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”. Ở tầm phát triển cao về lý luận, Đại hội XIII nhấn mạnh nhận thức về từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với lực lượng sản xuất ngày càng hiện đại. Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, khắc phục phân hóa giàu nghèo. Xác định rõ động lực mới của sự

phát triển, nhất là nguồn nhân lực và sự phát triển khoa học, công nghệ. Bảo đảm sự thống nhất giữa vai trò của Đảng cầm quyền, Nhà nước pháp quyền và quyền làm chủ của nhân dân để hoàn thiện, nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị, trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền. Rõ ràng xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận, trí tuệ không chỉ là yêu cầu tự thân của Đảng mà chính từ yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững trong thời kỳ mới.

Đại hội VI của Đảng (12-1986) khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới nhằm đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, thoát khỏi sự nghèo nàn lạc hậu. Năm 1985, GDP của Việt Nam là 14 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người là 280 USD. Năm 1996, Việt Nam ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội. Năm 2008, ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển đứng vào các nước có thu nhập trung bình. Năm 2010, thu nhập bình quân đầu người là 1.159 USD. Năm 2020, GDP ước đạt 300 tỷ USD và thu nhập bình

quân đầu người 2.750 USD/người/năm. Tuy đã có bước phát triển mạnh mẽ qua 35 năm đổi mới, song vẫn ở mức thu nhập trung bình thấp của thế giới. Trải qua 35 năm đổi mới, thu nhập bình quân đầu người tăng hơn 10 lần. Với điểm xuất phát quá thấp, lại trải qua nhiều thách thức, đạt được mức như vậy là sự cố gắng phi thường. Đó sẽ là bệ đỡ để thúc đẩy đất nước phát triển nhanh hơn trong chặng đường tiếp theo.

Đại hội XIII đề ra mục tiêu: đến năm 2025 thu nhập bình quân đầu người vượt ngưỡng trung bình thấp, đến năm 2030 trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Đó là mục tiêu rất cao, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn. Về thực tiễn và lý luận cần làm rõ tiêu chí của *nước công nghiệp theo hướng hiện đại* và *nước phát triển*. Đến năm 2030 có thu nhập trung bình cao, tức là thu nhập đạt khoảng 30.000 USD, gấp 10 lần hiện nay (khung thu nhập trung bình của thế giới là trên 1.000 USD đến dưới 40.000 USD). Đến năm 2045 có thu nhập cao nghĩa là trên 40.000 USD/người/năm.

Những năm đầu công cuộc đổi mới, động lực của sự phát triển chính là lợi ích kinh tế của người lao động, của cơ chế thị trường đã làm cho sản xuất bung ra, nhất là khi lực lượng sản xuất được giải phóng khỏi cơ chế hành chính, bao cấp. Động lực còn là sự ổn định của chế độ chính trị, của sự đoàn kết đồng thuận xã hội. Ngày nay, để đất nước phát triển nhanh, bền vững như mục tiêu đã đề ra cho thời kỳ mới, cần thiết phải chú trọng các khâu đột phá, tạo nên động lực mới. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN cần được nhận thức sâu sắc và cụ thể hóa, thể chế hóa trong hệ thống chính sách pháp luật.

Nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng ứng dụng và phát triển mạnh khoa học công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra năng suất lao động cao, lợi nhuận lớn, nhất định phải là một động lực chủ yếu cho đất nước phát triển. Các quy luật của kinh tế thị trường văn minh như quy luật giá trị và lợi nhuận, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh, quy luật sản xuất và tiêu dùng thông minh, quy luật xây dựng kinh tế tự chủ và hội nhập quốc tế được nhận thức và vận dụng đúng đắn chắc chắn tạo động lực mạnh mẽ.

Sự phát triển của đất nước không chỉ là phát triển kinh tế mà còn là sự hoàn thiện chế độ chính trị, phát triển xã hội, phát triển văn hóa, con người. Chế độ chính trị được Đảng ta và lãnh tụ Hồ Chí Minh xác lập từ cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và không ngừng được hoàn thiện đến ngày nay là nền chính trị văn minh, mang giá trị của chiều sâu văn hóa. Đó là nền chính trị hướng tới vấn đề trung tâm là nhân dân, con người, là quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân và quyền sống thật sự của con người, là sự thống nhất giữa quyền dân tộc và quyền con người. Đó là nền chính trị đề cao lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết, đoàn kết toàn dân tộc để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Ngay từ ngày tháng đầu tiên Đảng Cộng sản cầm quyền 1945-1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chân thành mong muốn cả những nhân vật đối lập như Bảo Đại, Ngô Đình Diệm, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam,... hãy vì lợi ích dân tộc mà hợp tác với Nhà nước cách mạng. Trong số đó, những ai phản nước, hại dân đã bị lịch sử đào thải. Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30-4-1975), Đảng tuyên bố ngay chính sách hòa hợp dân tộc. Ngày nay vẫn là phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó là nền chính trị của ý chí tự lực,

tự cường dân tộc, phải chống lại các thế lực ngoại xâm hùng mạnh và tàn bạo, vì chân lý *Không có gì quý hơn độc lập tự do*, đồng thời nêu cao chủ nghĩa nhân văn vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác với cả những thế lực một thời là địch thủ.

Dân tộc Việt Nam là dân tộc văn hiến-sự hội tụ của văn hóa, học thức, đạo đức và cái đẹp. Truyền thống hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước vẫn là: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân mà thay cường bạo” (Nguyễn Trãi) và “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”⁽¹⁾. Tư tưởng sáng ngời đó đã và mãi mãi soi sáng hoạt động chính trị đối ngoại của Đảng, Nhà nước và dân tộc Việt Nam. Đảng Cộng sản ở tất cả các nước đều tuân theo chủ nghĩa quốc tế trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và CNXH. Bản chất của chủ nghĩa quốc tế của Đảng Cộng sản là hòa bình, hữu nghị, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau vô tư, chân thành. Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam biết ơn và không bao giờ quên sự giúp đỡ của đồng chí, bạn bè quốc tế trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, đồng thời sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ, kể cả hy sinh xương máu để cứu bạn lúc hoạn nạn, với tinh thần “giúp bạn cũng là tự giúp mình”, không tính toán được mất hay vụ lợi. Hiện nay, trong hoàn cảnh quốc tế phức tạp, khó lường, Đảng chú trọng hoàn thiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược quân sự, quốc phòng, đồng thời có đường lối đối ngoại đúng đắn nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để đất nước ngày càng phát triển bền vững.

Đảng cầm quyền chú trọng chiến lược an ninh quốc gia, *an ninh truyền thống*, đồng thời xây dựng chiến lược, chính sách bảo đảm *an ninh phi truyền thống*. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai; bảo vệ nguồn tài

nguyên và môi trường; bảo đảm an ninh lương thực, an toàn thực phẩm; phòng chống dịch bệnh. Cuộc chiến phòng, chống đại dịch COVID-19 và chống thiên tai, bảo vệ môi trường vừa qua cho thấy an ninh phi truyền thống có vai trò quan trọng như thế nào đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng luôn luôn là vấn đề then chốt bảo đảm cho đất nước phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ là then chốt trong xây dựng Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Nắm vững và thực hiện đúng đắn quan điểm của Hồ Chí Minh: *cán bộ là cái gốc của mọi công việc, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng*.

Hiện nay, Đảng nhấn mạnh quan điểm: Xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Kiên quyết chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là tệ tham nhũng, lãng phí, cơ hội chính trị, chạy chức, chạy quyền và những tiêu cực khác. Chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Thực tiễn Đảng lãnh đạo Nhà nước, cầm quyền từ Cách mạng Tháng Tám 1945 đã không ngừng phát triển nhận thức về Đảng cầm quyền, về *quyền của Đảng cầm quyền*. Đó là quyền quyết định Cương lĩnh, đường lối để phát triển toàn diện đất nước; quyền quyết định chế độ chính trị bảo đảm thực hiện mục tiêu chiến lược là độc lập dân tộc và CNXH; quyền quyết định tổ chức bộ máy Nhà nước và hệ thống chính trị, lãnh đạo cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật; quyền bố trí cán bộ

và thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ của cả hệ thống chính trị; quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà nước, hệ thống chính trị bảo đảm thực hiện tốt nhất Cương lĩnh, đường lối của Đảng cầm quyền. Vai trò và trách nhiệm của Đảng cầm quyền đã được quy định trong Điều 4 Hiến pháp năm 2013: Đảng Cộng sản Việt Nam “là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”. “Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình”. “Các tổ chức Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”⁽²⁾. Với vai trò và trách nhiệm lớn lao đó, mọi cán bộ, đảng viên của Đảng phải thật sự mẫu mực về đạo đức, tiêu biểu về trí tuệ, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ và có uy tín trong Đảng và trong nhân dân. Với một Đảng được tôi luyện trong thực tiễn cách mạng theo những chuẩn mực Hồ Chí Minh, với đội ngũ cán bộ, đảng viên như thế bảo đảm cho Đảng hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo, cầm quyền đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ mới.

Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, cần tiếp tục giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lớn phản ánh quy luật đổi mới và phát triển ở Việt Nam. “Đó là quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất; giữa nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước

quản lý, nhân dân làm chủ”⁽³⁾. Đại hội XIII của Đảng, từ thực tiễn đổi mới và xây dựng CNXH, nhấn mạnh giải quyết tốt mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn; giữa kiên định con đường XHCN và đổi mới nhận thức, phát triển sáng tạo. Tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để làm rõ quy luật phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

Đảng lãnh đạo, cầm quyền, Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và quyền làm chủ của nhân dân là những chủ thể thống nhất tạo nên bản chất của chế độ lấy nhân dân, con người làm trung tâm. Suốt từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay, đặc biệt trong công cuộc đổi mới hướng tới tạo dựng một xã hội mới công bằng, văn minh. Người dân được bảo đảm về lợi ích, chất lượng cuộc sống ngày càng đầy đủ về vật chất và tinh thần trong một xã hội văn hóa, giáo dục, con người được quan tâm phát triển toàn diện. Mục tiêu cao cả đó của Đảng, Nhà nước quán triệt sâu sắc chỉ dẫn của Hồ Chí Minh: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cho cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”⁽⁴⁾. Khi đã cầm quyền, Đảng phải đề cao trách nhiệm chăm lo đời sống của nhân dân, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽⁵⁾.

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: *nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển*. Nhà nước mạnh, quản lý có hiệu lực, hiệu quả là thể hiện năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng. Chú trọng kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ và chính quyền địa phương và cơ quan tư pháp,

hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. “Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước các cấp, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức”. “Xây dựng nhà nước kiến tạo, Chính phủ liêm chính, hành động, phục vụ, nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch. Tăng cường năng lực dự báo và khả năng phản ứng chính sách trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”. “Xây dựng các thiết chế tư pháp hiện đại, trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, nghiêm minh, tăng cường tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có sức cạnh tranh quốc tế của hệ thống pháp luật”. Không ngừng hoàn thiện những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN. Chú trọng lãnh đạo cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, Cương lĩnh của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước - một nội dung căn bản trong lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là yêu cầu khách quan bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh, bền vững trong thời kỳ mới. Cần chú trọng những điều kiện căn bản. *Một là*, không ngừng nâng cao trình độ lý luận, trí tuệ của Đảng trên cơ sở nắm vững nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh mới của đất nước và tình hình thế giới. Cần nhận thức sâu sắc hơn bài học: “*Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan*”. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng”⁽⁶⁾. *Hai là*,

Đảng chú trọng bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đường lối, bảo đảm tính khoa học, hiện thực, chống nguy cơ sai lầm về đường lối. Coi trọng tổng kết thực tiễn để cụ thể hóa, thể chế hóa thành chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện năng động, sáng tạo và có hiệu quả, chỉ đạo thực hiện gắn liền với nắm bắt thực tiễn trong nước và ngoài nước, nâng cao năng lực dự báo. Kết quả và thành tựu về mọi mặt trong thực tế luôn luôn là thước đo trình độ và năng lực cầm quyền của Đảng. *Ba là*, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng thể hiện ở trình độ, năng lực, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược. Đảng chăm lo xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý mẫu mực về đạo đức, tiêu biểu về trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị vững vàng, năng động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo và thật sự có uy tín trong Đảng và trong nhân dân. Có được những phẩm chất đó là bảo đảm sự vững chắc trong vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần khẳng định □

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.256.

(2) *Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 9-10.

(3) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.17-18.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 292.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.64.

(6) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.47, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.363.